

THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TẠI TỈNH YÊN BÁI

Thái Thị Thanh Minh

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Tóm tắt

Biến đổi khí hậu thể hiện rõ nét trong nhiều thập kỷ qua tại tỉnh Yên Bái. Giai đoạn 2011 - 2016, nhiệt độ trung bình tăng khá nhanh, mỗi năm khoảng 0,28 °C. Lượng mưa có xu thế giảm, trung bình mỗi năm từ 1 - 7 mm. Các hiện tượng thời tiết cực đoan xuất hiện như không khí lạnh tăng cường về cường độ, nắng nóng, mưa đá, mưa trái mùa, ... Trước những tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu, tỉnh Yên Bái đã chủ động xây dựng kế hoạch hành động ứng phó. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu từ 2012 đến nay, tỉnh gặp nhiều khó khăn dẫn đến chỗ các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu chưa cao, cụ thể: Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu còn mỏng, khó khăn về nguồn vốn, tích hợp yếu tố biến đổi khí hậu vào quy hoạch tỉnh vẫn còn đang rất lúng túng trong thực tiễn ở địa phương.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu; Khí nhà kính; ODA.

Abstract

The implementation situation of policies and legal response to climate change in Yen Bai province

Climate change has been evident in recent decades in Yen Bai province. In the period 2011 - 2016, the average temperature increased quite rapidly, about 0.28 oC per year. Rainfall tends to decrease from 1 mm to 7 mm per year. Extreme weather phenomena appear such as cold air increasing in intensity, hot sun, hail, unseasonal rain, ... Due to the negative impacts of climate change, Yen Bai province has actively developed an action plan. However, in the process of implementing climate change response activities from 2012 up to now, the province has faced many difficulties due to the low population coming to climate change response activities, specifically: Organization and state management apparatus on climate change response activities. Climate change is still thin and difficult regarding capital and integrating climate change factors into provincial planning is still very confusing in local practice.

Keywords: Climate change; Greenhouse gas; Official Development Assistance.

1. Mở đầu

Biến đổi khí hậu (BĐKH) là vấn đề của sự phát triển, là thách thức lớn nhất đối với mục tiêu phát triển bền vững của các quốc gia. Do đó, ứng phó với BĐKH là yêu cầu tất yếu đối với các quốc gia trên thế giới, đòi hỏi các quốc gia cùng chung tay chống BĐKH, bảo vệ hệ thống khí hậu Trái đất.

Để triển khai hiệu quả cam kết chống BĐKH toàn cầu và bảo vệ hệ thống Trái đất, một trong những giải pháp ưu tiên hàng đầu là luật hóa vấn đề BĐKH, lồng ghép BĐKH vào các văn bản luật chuyên ngành, ban hành công cụ chính sách và đánh giá quá trình thực thi chính sách đó.

Trên thế giới, một số quốc gia đã thực thi chính sách, pháp luật về BĐKH thông qua ban hành đạo luật riêng. Tại Vương Quốc Anh, Luật BĐKH được ban hành năm 2008, các hoạt động ứng phó với BĐKH được triển khai mạnh mẽ và quyết liệt hơn với các cam kết giảm phát thải khí nhà kính (KNK) rõ ràng theo từng giai đoạn [6]. Một số kết quả thực thi chính sách ứng phó với BĐKH nổi bật như xây dựng hệ thống trao đổi phát thải, cơ chế thị trường carbon với nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”, phát triển năng lượng tái tạo và cắt giảm phát thải KNK đối với lĩnh vực nông nghiệp, sử dụng đất, lâm nghiệp, quản lý chất thải, năng lượng.

Đối với Hàn Quốc, ban hành Luật phân bổ và giao dịch phát thải KNK năm 2012 là hành lang pháp lý trong việc thực hiện các mục tiêu Quốc gia về giảm thiểu phát thải KNK. Một số kết quả đạt được như sau: (1) Thực thi Hệ thống quản lý mục tiêu KNK và năng lượng được triển khai thực hiện, doanh nghiệp và cơ sở kinh doanh có mức phát thải lớn bắt buộc phải tham gia thị trường carbon; (2) Thực thi chính sách về quản lý chất thải, kinh tế tuần hoàn thông qua “Kế hoạch môi trường quốc gia”; (3) Thực thi chính sách trong lĩnh vực lâm nghiệp, bể chứa carbon quy định quản lý bù trừ carbon và thúc đẩy phát triển bể chứa carbon rừng; (4) Thực thi chính sách về thích ứng BĐKH thông qua các chương trình đánh giá tác động và tính dễ bị tổn thương do BĐKH, đánh giá rủi ro do BĐKH, giải pháp thích ứng với BĐKH.

Năm 2009, Phi-líp-pin ban hành Luật BĐKH, tạo hành lang pháp lý cho việc thực thi các nhiệm vụ như: (1) Chiến lược quốc gia ứng phó với BĐKH và kế

hoạch quốc gia ứng phó với BĐKH. Theo đó, Phi-líp-pin đưa ra cam kết trong NDC giảm 27 % tổng lượng phát thải KNK vào năm 2030 so với thời kỳ cơ sở. Đồng thời, thực thi quản lý và giảm thiểu rủi ro thiên tai, lĩnh vực công nghiệp và an ninh lương thực, lĩnh vực năng lượng, lĩnh vực tài nguyên nước, lâm nghiệp và đa dạng sinh học, lĩnh vực sức khỏe cộng đồng [5].

Với Việt Nam, là quốc gia có nhiều nỗ lực trong thực thi chính sách, pháp luật ứng phó với BĐKH. Kết quả thể hiện như sau:

- Thực hiện các cam kết quốc tế (Công ước khung của Liên Hợp quốc về BĐKH và Nghị định thư Kyoto; Công ước Viên về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn; Biên bản ghi nhớ hợp tác về tăng trưởng xanh carbon thấp giữa Việt Nam và Nhật Bản; Thỏa thuận Paris; Đóng góp do quốc gia tự quyết định): Với vai trò là thành viên tham gia các cam kết quốc tế về BĐKH, Việt Nam đã triển khai thực hiện các hoạt động nhằm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của quốc gia thành viên.

- Thực hiện kế hoạch, chương trình quốc gia BĐKH giai đoạn 2016 - 2021: Hoàn thiện thể chế chính sách và pháp luật (07 văn bản luật đã lồng ghép ứng phó với BĐKH, 03 quỹ/bảo hiểm liên quan đến hỗ trợ công tác ứng phó với BĐKH, 10 chiến lược có liên quan đến BĐKH, 65 chương trình/dự án đã được phê duyệt và triển khai thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia về BĐKH, 107 tiêu chuẩn/quy chuẩn/hướng dẫn kỹ thuật liên quan đến BĐKH đã được ban hành và nhiều chỉ tiêu khác đã được triển khai). Trong đó, “bảo hiểm và chia sẻ rủi ro” hiện nay đã

Nghiên cứu

và đang triển khai thông qua Quỹ bảo vệ môi trường; Quỹ phòng, chống thiên tai; Trái phiếu xanh.

- Xây dựng khung pháp lý liên ngành, lĩnh vực về BĐKH, xây dựng tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn và tài liệu hướng dẫn kỹ thuật (tính đến năm 2022 có 107 tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn quốc gia).

- Chủ động ứng phó với thiên tai và giám sát khí hậu: Hoàn thiện hệ thống quan trắc khí tượng thủy văn, hệ thống giám sát nước biển dâng, đảm bảo an ninh lương thực và an ninh nguồn nước, xây dựng cộng đồng ứng phó hiệu quả với BĐKH [2].

Đối với tỉnh Yên Bái, trong giai đoạn 2016 - 2020 không ban hành văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến BĐKH, chỉ ban hành các văn bản có nội dung liên quan đến yếu tố BĐKH.

Tuy nhiên, việc thực thi các chính sách, pháp luật liên quan đến BĐKH có hiệu quả hay không thì cần có đánh giá chính xác, cụ thể theo yêu cầu của Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 [1]. Từ đó, nâng cao công tác ứng phó BĐKH một cách chủ động và hiệu quả.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp thu thập, phân tích và tổng hợp thông tin

Các thông tin thu thập bao gồm: (1) Các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến BĐKH tại tỉnh Yên Bái; (2) Thông tin báo cáo chính sách, pháp luật liên quan đến BĐKH tỉnh Yên Bái; (3) Thống kê các yếu tố và hiện tượng cực đoan, thiệt hại do thiên tai và BĐKH tại tỉnh Yên Bái.

Thông tin khảo sát, thu thập, thống kê được tổng hợp theo các biểu mẫu.

Bảng 1. Các văn bản liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu

TT	Tên văn bản	Hiệu quả thực thi	Hạn chế, bất cập, vướng mắc				Đề xuất phương hướng, biện pháp giải quyết				Tỷ lệ VB vướng mắc/Tổng VB	Ghi chú
			Hình thức	Nội dung	Thẩm quyền ban hành	Vấn đề khác	Hình thức	Nội dung	Thẩm quyền ban hành	Vấn đề khác		
I. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh												
1												
II. Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh												
..												
III. Văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh												
..												

Bảng 2. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu cấp tỉnh

Năm	Cơ quan	Biên chế thực hiện nhiệm vụ BĐKH	Hoạt động		Trình độ		
			Chuyên trách	Kiểm nhiệm	Đại học	Trên đại học	Khác

Bảng 3. Đầu tư, sử dụng kinh phí cho ứng phó với biến đổi khí hậu

Năm	Danh mục dự án	Năm QĐ đầu tư	Tổng mức đầu tư			Cơ quan quyết định đầu tư	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/Đề xuất
			Tổng số	Trong đó:					
				NSNN	NSDP	Nguồn ODA			

Bảng 4. Danh mục dự án thuộc các kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công 2021 - 2025

Năm	Tên Đề án/ dự án/nhiệm vụ	Kinh phí đầu tư/ Đối ứng			Cơ quan quyết định đầu tư/ Chủ đầu tư (Đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý dự án
		Tổng mức đầu tư	Trong đó:			
			Nguồn vốn Trung ương đầu tư	Nguồn vốn Địa phương đầu tư		

Bảng 5. Tổng hợp chi phí về biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020

STT	Nguồn chi	2016	2017	..	...	Ghi chú
1	Ngân sách địa phương					
2	Ngân sách Trung ương					
3	Vốn viện trợ					
4	Nguồn khác					

2.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Phương pháp phỏng vấn sâu mục đích thu thập thêm thông tin cần thiết phục vụ nghiên cứu của bài báo. Việc thực hiện phỏng vấn sâu qua hình thức gọi điện. Người phỏng vấn có sự lựa chọn từ trước, cam kết bảo mật thông tin đối với đối tượng phỏng vấn. Các câu hỏi được lựa chọn phù hợp với các đối tượng phỏng vấn. Cụ thể như sau: (1) Những hạn chế, bất cập, vướng mắc trong quá trình thực thi Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh liên quan đến BĐKH và rủi ro thiên tai?; (2) Tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về BĐKH ở cấp tỉnh và đề xuất của địa phương về nguồn nhân lực BĐKH phục vụ công tác này?; (3) Các đề tài, dự án liên quan đến BĐKH?

Tình hình thực hiện đề án, dự án, nhiệm vụ BĐKH?; Đánh giá tính hiệu quả và đề xuất giải pháp?; (4) Các dự án thuộc kế hoạch ứng phó BĐKH đã được phê duyệt trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025?; Đánh giá tình hình thực hiện, tính hiệu quả và đề xuất giải pháp?; (5) Nguồn kinh phí về BĐKH giai đoạn 2016 - 2020 bao gồm: Ngân sách địa phương và ngân sách trung ương?.

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch, đề án ứng phó với BĐKH

Trong giai đoạn 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã ban hành 16 văn bản gồm chỉ thị, quyết định, chương trình, kế hoạch liên quan đến BĐKH.

- Về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tỉnh Yên Bái đã ban hành 03 nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, 04 quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh là các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung liên quan đến yếu tố ứng phó BĐKH.

- Trên cơ sở các chương trình, kế hoạch hành động của Quốc gia đã ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã xây dựng và ban hành 01 chương trình, 03 kế hoạch về ứng phó với BĐKH, 05 kế hoạch có liên quan đến phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai để tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Các chương trình, kế hoạch đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp thực hiện các chính sách, quy định của trung ương về BĐKH trên địa bàn tỉnh, quy định rõ trách nhiệm của từng sở ngành, địa phương liên quan trong việc thực hiện ứng phó với BĐKH. Nhìn chung các văn bản được ban hành có nội dung phù hợp chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng phó với BĐKH; Phù hợp với tình hình thực tiễn và cơ bản đáp ứng nhiệm vụ ứng phó với BĐKH tại địa phương trong giai đoạn vừa qua. Bên cạnh đó, số văn bản vướng mắc trong quá trình thực hiện chủ yếu liên quan đến thiếu kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ: (1) Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 30/7/2020 Ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Pari về BĐKH trên địa bàn tỉnh Yên Bái; (2) Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 26/02/2021 triển khai thực hiện kế hoạch Quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Yên Bái; (3) Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày

08/12/2020 kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2030 tầm nhìn đến 2050; (4) Chương trình hành động số 09/CTr-UBND ngày 13/7/2021 về thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.

3.2. Thực thi chính sách, pháp luật liên quan đến biến đổi khí hậu

a. Tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu

Theo quy định của pháp luật, tỉnh Yên Bái đã hình thành tổ chức, bộ máy quản lý Nhà nước về BĐKH. Tỉnh đã thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH tỉnh Yên Bái để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án để thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, về biên chế nhân lực thực hiện công tác quản lý Nhà nước về BĐKH của tỉnh Yên Bái còn rất hạn chế: Số lượng cán bộ, công chức biên chế làm công tác quản lý Nhà nước về BĐKH rất mỏng, chủ yếu là kiêm nhiệm và trình độ chuyên môn chưa phù hợp. Cụ thể tại cấp tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ có 01 chỉ tiêu biên chế công chức quản lý về BĐKH; Tại cấp huyện, các Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa bố trí được cán bộ chuyên trách quản lý BĐKH, chỉ có 01 chỉ tiêu biên chế công chức quản lý

tổng hợp về môi trường, khoáng sản, nước, khí tượng thủy văn, BĐKH, đa dạng sinh học; Tại cấp xã không có biên chế cán bộ chuyên trách quản lý khí tượng thủy văn, nhiệm vụ quản lý BĐKH cấp xã do công chức địa chính xây dựng đảm nhiệm.

b. Việc lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu, kết quả giám sát biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Việc lồng ghép mục tiêu, biện pháp, giải pháp ứng phó với BĐKH trong quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương được tỉnh Yên Bái lồng ghép trong điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Yên Bái đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Trên cơ sở lồng ghép nội dung ứng phó với BĐKH trong điều chỉnh quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện việc ứng phó với BĐKH. Hiện nay, tỉnh đang thực hiện việc tích hợp phương án phòng, chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào trong quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tuy nhiên, việc tích hợp yếu tố BĐKH vào quy hoạch tỉnh vẫn còn đang rất lúng túng trong thực tiễn ở địa phương do đây là vấn đề mới, thiếu khung báo cáo chi tiết cụ thể, chưa có văn bản hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c. Hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu

Tỉnh Yên Bái đã thực hiện một số giải pháp thích ứng, giảm nhẹ BĐKH nhằm

làm giảm phát thải KNK thông qua việc triển khai Chương trình giảm phát thải KNK thông qua các nỗ lực giảm mất rừng và suy thoái rừng, quản lý rừng bền vững, bảo tồn và nâng cao trữ lượng carbon rừng, duy trì tỷ lệ độ che phủ rừng cao (Tỷ lệ che phủ rừng của toàn tỉnh Yên Bái năm 2021 đạt 63 %). Giảm phát thải KNK thông qua phát triển nông nghiệp hữu cơ bền vững, nâng cao tính cạnh tranh của sản xuất nông nghiệp; Tăng cường quản lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị, xử lý hợp vệ sinh để giảm phát thải KNK; Các mô hình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện BĐKH, đưa vào áp dụng sản xuất rộng rãi trên toàn tỉnh các giống cây trồng, vật nuôi có khả năng thích ứng với BĐKH mang lại hiệu quả cao, khuyến khích khai thác sử dụng các nguồn năng lượng mới, tái tạo, ít phát thải KNK.

Việc cung cấp thông tin, tổ chức các hoạt động nâng cao nhận thức cộng đồng về BĐKH. Các cơ quan báo đài của tỉnh đã tăng cường đăng tải, phát sóng tin, bài, chương trình về ứng phó với BĐKH để tăng cường phát triển và bảo vệ rừng đầu nguồn; Bảo vệ nguồn nước nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng, tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; Tái sử dụng và tái chế chất thải, chống rác thải nhựa,...qua đó góp phần thực hiện tốt hơn các mục tiêu ứng phó với BĐKH.

Việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát BĐKH, xây dựng kịch bản ứng phó với BĐKH. Kịch bản BĐKH của tỉnh đã được xây dựng theo Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050. Việc lựa chọn kịch bản BĐKH cho tỉnh Yên Bái được

thực hiện dựa trên các nguyên tắc đã được khuyến cáo trong kịch bản Quốc gia năm 2016 (Bộ Tài nguyên và Môi trường, 2016), phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tuy nhiên, tỉnh còn khó khăn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu về giám sát BĐKH tại tỉnh Yên Bái, do chưa có nguồn tài chính để triển khai Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và BĐKH đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt trong danh mục các nhiệm vụ, dự án kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH kèm theo Kế hoạch số 158/KH-UBND, thời gian thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025.

d. Nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu

Mặc dù cân đối ngân sách hằng năm còn gặp nhiều khó khăn, nhưng tỉnh Yên Bái đã quan tâm đầu tư cho các nhiệm vụ ứng phó BĐKH:

- Trong giai đoạn 2016 - 2020, ngân sách Nhà nước thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên cho ứng phó với BĐKH của tỉnh Yên Bái là 128.563 triệu đồng.

- Ngân sách thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư phát triển cho ứng phó với BĐKH: Từ kinh phí ngân sách Trung ương là 915.359 triệu đồng, ngân sách địa phương là 273.487 triệu đồng, trong đó được hỗ trợ từ nguồn vốn ODA để triển khai thực hiện các dự án nêu trên với kinh phí là 415.312 triệu đồng.

- Thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái thông qua tại Nghị quyết 64/NQ-HĐND ngày 20/9/2021. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

tại Quyết định số 2073/QĐ-UBND ngày 17/9/2021, trong đó, các dự án, nhiệm vụ về BĐKH được duyệt là 479.693 triệu đồng.

3.3. Đánh giá một số công trình, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Yên Bái

- * Dự án nâng cấp, gia cố hồ chứa nước Suối Giàng (thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020) [3].

Tổng mức đầu tư (làm tròn): 156.635 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ thông qua chương trình SP-RCC (Vốn ODA): 134.312 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 22.323 triệu đồng.

Kế hoạch vốn giao và thực hiện giải ngân: Tổng số kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được bố trí cho dự án đến nay là: 156.547 triệu đồng, (Trong đó: (1) Nguồn vốn Trung ương (ODA) là: 134.312 triệu đồng; (2) Nguồn vốn địa phương là: 22.235 triệu đồng). Lũy kế đã giải ngân trong quá trình thực hiện dự án đến nay (đã bao gồm cả giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư) là: 128.819 triệu đồng (Trong đó: (1) Nguồn vốn Trung ương (ODA): 107.862 triệu đồng; (2) Nguồn vốn địa phương: 20.957 triệu đồng).

Kết quả tổ chức thực hiện: Đến nay Dự án đã hoàn thành đúng tiến độ một số hạng mục công trình chính của Dự án, cụ thể: (1) Hạng mục: Công trình đầu mối, xử lý chống thấm vùng hồ, đường quanh hồ. Đã thực hiện hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 15/12/2019; (2) Hạng mục: Đường Sơn Thịnh - Suối Giàng có tổng chiều dài 11.283 m đã thực hiện hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 15/12/2019; (3) Hạng mục:

Xử lý chống thấm mất nước lòng hồ. Đã thực hiện hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày 15/4/2021. Tuy nhiên, một số hạng mục chưa hoàn thành trọn vẹn các mục tiêu ban đầu dự án đặt ra như: Trồng rừng đầu nguồn, làm đường lâm nghiệp và đường ranh cản lửa trong phạm vi trồng rừng; Chưa có công trình phụ trợ đi kèm kết nối để cung cấp nước sạch sinh hoạt phục vụ cho người dân trong khu vực. Nguyên nhân: Thời gian thực hiện dự án dài (05 năm kể từ ngày khởi công xây dựng công trình, từ tháng 8/2016 đến 8/2021), chưa kể thời gian chuẩn bị dự án, do vậy hiện trạng khu vực dự kiến trồng rừng ban đầu có nhiều thay đổi, thực tế địa phương đã thực hiện trồng rừng bằng nguồn lực bố trí từ nhiệm vụ khác.

* Dự án Đề chống ngập Sông Hồng khu vực xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái [4].

Tổng mức đầu tư của dự án: 472.000 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương trong Chương trình hỗ trợ ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2018 - 2020 (SP-RCC): 281.000 triệu đồng. Ngân sách địa phương (nguồn thu từ tiền sử dụng đất) và các nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác: 191.000 triệu đồng.

Kết quả tổ chức thực hiện: Đến nay Dự án đã cơ bản thực hiện hoàn thành hạng mục xây dựng công trình “Mặt đê kết hợp đường giao thông, mái kè, kè chân đê và các hạng mục công trình trên tuyến” dài 3,25 km (Giai đoạn 1). Đang làm thủ tục bàn giao đưa vào khai thác sử dụng. Việc triển khai dự án đến nay cơ bản đáp ứng mục tiêu, tiến độ đề ra, hạng mục xây dựng công trình giai đoạn 1 đã cơ bản hoàn thành. Dự án vừa thực hiện mục tiêu thích ứng với BĐKH vừa kết

hợp mục tiêu tạo quỹ đất, chỉnh trang đô thị cho thành phố Yên Bái.

4. Kết luận

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái đã quan tâm sát sao đến công tác ban hành chính sách, pháp luật và các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác ứng phó với BĐKH trên địa bàn tỉnh. Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai các văn bản pháp luật quy định chi tiết Luật BVMT 2020 liên quan đến BĐKH trên địa bàn tỉnh: (1) Nghị định quy định giảm nhẹ phát thải KNK và bảo vệ tầng ô-dôn; (2) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải KNK phải thực hiện kiểm kê KNK; (3) Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với BĐKH.

Cần cập nhật, cụ thể hóa “Kịch bản BĐKH, nước biển dâng” đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố đến từng khu vực, địa phương trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo việc nghiên cứu chuyên đề về nhiệm vụ, giải pháp ứng phó với BĐKH trong quá trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt quy hoạch tỉnh. Lựa chọn các hạng mục, giải pháp ưu tiên để lồng ghép triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai các giải pháp chống ngập cho thành phố Yên Bái. Đầu tư hoàn thiện và nâng cấp hệ thống các công trình chống sạt lở ven Sông Hồng. Rà soát, hỗ trợ di dời dân ra khỏi các vùng có nguy cơ cao sạt lở núi, lũ quét và các nguy cơ thiên tai khác. Tiếp tục đầu tư, bảo đảm an toàn các hồ thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, triển khai hiệu quả các cơ

chế chính sách kết hợp khai thác các giá trị kinh tế của rừng để tăng khả năng hấp thụ carbon, góp phần giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội các địa phương có rừng.

Bố trí nguồn kinh phí để triển khai Dự án xây dựng cơ sở dữ liệu về khí tượng thủy văn và BĐKH đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt trong danh mục các nhiệm vụ, dự án của kế hoạch thực hiện thỏa thuận Paris về BĐKH.

Tổng kết đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư thích ứng với BĐKH đã triển khai trong giai đoạn 2016 - 2021.

Cụ thể hóa việc thực hiện Chiến lược Quốc gia về BĐKH giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý Nhà nước về BĐKH để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo quy định pháp luật trong thời gian tới.

Lời cảm ơn: Bài báo hoàn thành dựa trên kết quả của đề tài “Nghiên cứu thực trạng thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh

Yên Bái”. Mã số 13.01.23.A01.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1]. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2022). *Thông tư 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu*.

[2]. Nguyễn Tuấn Anh và cộng sự (2022). *Kinh nghiệm của một số quốc gia trong hoạt động lập pháp và thực thi pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu*. Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.

[3]. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (2015). *Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 30/6/2015 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình nâng cấp, gia cố hồ chứa nước xã Suối Giàng, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái*.

[4]. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái (2018). *Quyết định số 2254/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình đê chống ngập Sông Hồng khu vực xã Giới Phiên, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái*.

[5]. Philippines (2009). *Climate Change Act of 2009*.

[6]. The United Kingdom (2008). *Climate Change Act 2008*.

BBT nhận bài: 31/7/2023; Phản biện xong: 18/8/2023; Chấp nhận đăng: 26/9/2023